

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ VNPT-CA VÀ VNPT-BHXH/[VNPT-TAX]
Số: /VNPT VNP-TTKD BTE-KHTCDN/HĐ-CA/BHXH/TAX

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật viễn thông số 41/2009/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan;
Căn cứ khả năng và điều kiện của các bên,

Hôm nay, ngày tháng năm, các bên gồm:

I. BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ (BÊN A):

.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại: Fax:.....
Mã số thuế:..... Email:.....
Số tài khoản:
Mở tại:
Người đại diện: Chức vụ:
Giấy ủy quyền số Cấp ngày:
(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên A”)

II. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ (BÊN B):

TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT – BẾN TRE.

Địa chỉ: Số 1, Cách mạng tháng Tám, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
Điện thoại: 18001260..... Fax:.....
Mã số thuế: 0106869738-058..... Email: cskh1800@sport1.vnn.vn
Số tài khoản: 71092010048888.
Mở tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Đồng Khởi.
Người đại diện: Ông: Cao Xuân Đoàn. Chức vụ: Giám đốc.
(Trong Hợp đồng gọi tắt là “Bên B”)

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- 1.1. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng:
- Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng VNPT-CA.

- Dịch vụ kê khai bảo hiểm xã hội qua mạng VNPT-BHXXH/[Dịch vụ kê khai thuế qua mạng VNPT-TAX].
(Theo Giấy đăng ký dịch vụ chứng thư số VNPT-CA và VNPT-BHXXH/[VNPT-TAX] đính kèm Hợp đồng này)
- 1.2. Thông tin dịch vụ được niêm yết tại website (và/hoặc các điểm giao dịch) của Bên B và được điều chỉnh theo từng thời điểm (nếu có).

ĐIỀU 2: CƯỚC PHÍ DỊCH VỤ VÀ THANH TOÁN

- 2.1. Ngay sau khi ký kết Hợp đồng, Bên A có trách nhiệm thanh toán đầy đủ cho Bên B cước phí dịch vụ tương ứng với các gói dịch vụ đã đăng ký.
- 2.1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thanh toán đầu tiên, Bên A có trách nhiệm thanh toán cước phí duy trì dịch vụ của kỳ thanh toán kế tiếp. Bên A có thể thanh toán cước phí duy trì cho nhiều năm theo gói dịch vụ đã đăng ký. Quy định này áp dụng tương tự cho những kỳ thanh toán tiếp theo.
- 2.2. Cước phí dịch vụ đã được thanh toán sẽ không được hoàn trả khi Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- 2.3. Hình thức thanh toán:
 - Bên A thanh toán bằng đồng Việt Nam với hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.
 - Giá trị thanh toán theo Hợp đồng có thể bù trừ với các khoản công nợ khác giữa các bên (nếu có).

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

- 3.1. Trách nhiệm của Bên A:
 - Thanh toán đủ, đúng hạn cước phí dịch vụ và chịu chi phí liên quan đến việc thanh toán.
 - Cung cấp thông tin trung thực và cập nhật chính xác các thông tin phục vụ việc cung cấp dịch vụ của Bên B. Chịu trách nhiệm về các thông tin tư cách pháp lý, mục đích sử dụng và các thông tin khác liên quan đến Hợp đồng. Trường hợp có sự thay đổi về các thông tin này phải thông báo ngay cho Bên B để thay đổi thông tin chứng thư của Bên A.
 - Quy định về việc tạo cặp khóa, Bên A lựa chọn một trong hai hình thức dưới đây:
 - + Bên A tự tạo cặp khóa:
 - + Bên A yêu cầu Bên B tạo cặp khóa cho Bên A:
 - Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện, thiết bị cần thiết để có thể truy cập sử dụng dịch vụ qua mạng Internet.
 - Chịu mọi trách nhiệm về mục đích sử dụng chữ ký số, các thiệt hại xảy ra do lỗi của mình trong việc sử dụng/quản lý chữ ký số. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung thông tin, dữ liệu do Bên A kê khai, gửi, nhận,... khi sử dụng dịch vụ của Bên B.
 - Bảo mật tài khoản và mật khẩu, khóa bí mật, các thông tin bảo mật khác do Bên B cung cấp khi kích hoạt và sử dụng. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại do việc Bên A làm lộ thông tin tài khoản, mật khẩu hoặc các thông tin bảo mật mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

- Thông báo và gửi ngay yêu cầu thu hồi chứng thư số cho Bên B nếu nghi ngờ hay biết rằng khóa bí mật, thiết bị lưu trữ khóa bí mật đã bị mất hoặc lộ.
- Tuân thủ Quy chế chứng thực của Bên B đã công khai, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng chứng thư số theo các quy định của pháp luật có liên quan.
- Tuân thủ và thực hiện đúng các quy định, hướng dẫn do Bên B cung cấp và các quy định của pháp luật có liên quan tới việc sử dụng dịch vụ.

3.2. Trách nhiệm của Bên B:

- Đảm bảo an toàn, bảo mật trong quá trình khởi tạo, chuyển giao chữ ký số cho Bên A.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng đã công bố.
- Lưu trữ và bảo mật toàn bộ thông tin của Bên A theo quy định của Hợp đồng này. Chỉ được sử dụng/cung cấp các thông tin của Bên A vào mục đích thực hiện Hợp đồng hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên chứng thư số của Bên A theo thông tin Bên A đã đăng ký. Chịu trách nhiệm bảo hành thiết bị lưu trữ chứng thư số cho Bên A trong vòng 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng đối với những lỗi hỏng hóc, sự cố kỹ thuật phát sinh do lỗi của nhà sản xuất thiết bị.
- Đảm bảo duy trì hoạt động liên tục cho hệ thống dịch vụ để Bên A có thể truy cập sử dụng.
- Phối hợp với Bên A trong quá trình vận hành, khai thác, bảo dưỡng và xử lý sự cố trong hệ thống, tìm hiểu, xác nhận nguyên nhân và thời gian xảy ra sự cố để khắc phục sự cố trong thời gian sớm nhất.
- Đảm bảo hệ thống hỗ trợ dịch vụ hoạt động 24/7:

(Tel:18001260, Email: cskh1@vnpt.vn/cskh2@vnpt.vn/cskh3@vnpt.vn)

ĐIỀU 4: TẠM DỪNG DỊCH VỤ

- 4.1. Trường hợp Bên A có nhu cầu tạm dừng sử dụng dịch vụ, Bên A gửi văn bản đề nghị Bên B giải quyết và làm các thủ tục theo quy định hiện hành (nếu có).
- 4.2. Bên B có thể tạm dừng cung cấp dịch vụ nếu thuộc một trong các trường hợp dưới đây:
 - Bên A vi phạm các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng.
Trong trường hợp này, dịch vụ chỉ được khôi phục sau khi Bên A chấm dứt hành vi vi phạm, nộp đầy đủ các khoản phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của Bên B và cước phí khôi phục dịch vụ do Bên B quy định.
 - Bên B phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên A trong quá trình sử dụng dịch vụ hoặc tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa hệ thống, mạng lưới viễn thông theo kế hoạch.
 - Các bên chưa thống nhất cước phí dịch vụ điều chỉnh theo thông báo của Bên B.
 - Khi có yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc theo quy định của pháp luật.

Khi có căn cứ tạm dừng dịch vụ, Bên B sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời thông báo cho Bên A về việc tạm dừng dịch vụ trong vòng 03 ngày, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc sự kiện bất khả kháng.

ĐIỀU 5: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 5.1. Hợp đồng có thời hạn theo gói dịch vụ mà Bên A đã đăng ký. Trước 30 ngày tính đến ngày kết thúc gói dịch vụ, mỗi bên có quyền gửi đề nghị gia hạn dịch vụ cho bên còn lại. Dịch vụ được gia hạn theo thỏa thuận của các bên, thể hiện tại (i) Phụ lục Hợp đồng hoặc (ii) Phiếu đề nghị gia hạn của Bên A, có xác nhận của Bên B hoặc ngược lại.
- 5.2. Hợp đồng này chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau đây:
- Các bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
 - Bên bị vi phạm Hợp đồng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn nếu bên vi phạm Hợp đồng không khắc phục được hậu quả trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- 5.3. Thanh lý Hợp đồng:
- Các bên tiến hành thanh lý Hợp đồng khi chấm dứt Hợp đồng. Hợp đồng được coi như là tự động thanh lý khi hết thời hạn Hợp đồng mà hai bên không xảy ra tranh chấp.

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

- 6.1. Bồi thường thiệt hại:
- Trường hợp một bên vi phạm gây thiệt hại, bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trực tiếp cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật.
 - Trường hợp Bên A chậm thanh toán, Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán thêm một khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất bằng 150% lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng nơi Bên B mở Tài khoản ghi trong Hợp đồng quy định, tương ứng thời gian chậm thanh toán
- 6.2. Phạt vi phạm:
- Bên vi phạm Hợp đồng sẽ phải nộp cho bên bị vi phạm một khoản tiền phạt vi phạm tương ứng 08% giá trị phần nghĩa vụ Hợp đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 7: LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam. Các quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác chưa được quy định tại Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh theo các quy định pháp luật có liên quan.
- 7.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc xác lập, ký kết và thực hiện Hợp đồng này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng, hoà giải trên tinh thần thiện chí. Các bên có trách nhiệm tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng không có tranh chấp, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác.
- 7.3. Trường hợp các bên không thể giải quyết bằng phương thức thương lượng, hòa giải, mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải

quyết tại Tòa án có thẩm quyền. Toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chịu theo phán quyết của Tòa án.

ĐIỀU 8: HIỆU LỰC THI HÀNH

- 8.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 8.2. Các bên cam kết tuân thủ đầy đủ các điều khoản và điều kiện đã thỏa thuận tại Hợp đồng này với tinh thần thiện chí, trung thực và tạo điều kiện thuận lợi cho nhau trong quá trình thực hiện.
- 8.3. Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung khi được sự chấp thuận của các bên. Mọi nội dung sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được lập thành văn bản và được coi là phụ lục của Hợp đồng này, được ký kết bởi đại diện có thẩm quyền của các bên.
- 8.4. Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B ✓



Cao Xuân Đoàn



